

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐỘC LẬP CẤP BỘ TUYỂN CHỌN NĂM 2012**Lĩnh vực Dược***(Kèm theo Quyết định số 4816 /QĐ-BYT ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
1.	Nghiên cứu sàng lọc dược liệu kháng Herpes và bào chế kem bôi điều trị Zona.	<ol style="list-style-type: none">Sàng lọc dược các dược liệu có tác dụng kháng Herpes.Xây dựng dược công thức và quy trình bào chế kem bôi da.Xây dựng dược tiêu chuẩn cơ sở của bán thành phẩm dùng bào chế kem bôi da.Xây dựng dược tiêu chuẩn cơ sở và đánh giá độ ổn định của kem bôi da.Bước đầu đánh giá tác dụng dược lý của kem bôi trị zona trên thực nghiệm.	<ol style="list-style-type: none">Quy trình bào chế và tiêu chuẩn cơ sở của bán thành phẩm (định tính, định lượng hoạt chất).Quy trình bào chế và tiêu chuẩn cơ sở của kem bôi da (định tính, định lượng).Bào chế được 500 tuýp kem bôi.Tiêu chuẩn cơ sở và báo cáo kết quả theo dõi độ ổn định của kem.Kết quả đánh giá tác dụng dược lý trên thực nghiệm của sản phẩm.	Tuyển chọn
2.	Nghiên cứu bào chế và đánh giá sinh khả dụng nhũ tương nano diclofenac dùng trong nhãn khoa.	<ol style="list-style-type: none">Xây dựng dược công thức và phương pháp bào chế nhũ tương nano diclofenac.Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của nhũ tương.Đánh giá độ ổn định của sản phẩm.Đánh giá sinh khả dụng của nhũ tương hoặc tương đương sinh học.	<ol style="list-style-type: none">Công thức và phương pháp bào chế nhũ tương nano diclofenac.Tiêu chuẩn cơ sở của nhũ tương nano diclofenac.Báo cáo kết quả đánh giá độ ổn định của nhũ tương nano diclofenac.Báo cáo kết quả đánh giá sinh khả dụng.	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
3.	Nghiên cứu bào chế viên nang chứa pellet lansoprazol bao tan trong ruột.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bào chế pellet lansoprazol bao tan trong ruột ổn định và đạt tiêu chuẩn. 2. Bào chế viên nang lansoprazol 30mg ổn định và tương đương độ hoà tan với viên đối chiếu ở quy mô 150 000 viên/ 3 lô. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy trình bào chế pellet tan trong ruột. 2. Quy trình bào chế viên nang 30 mg chứa pellet tan trong ruột. 3. Tiêu chuẩn cơ sở của pellet và viên nang. 4. Sản phẩm 150000 viên. 	Tuyển chọn
4.	Nghiên cứu bào chế viên nang và đánh giá tác dụng điều trị trĩ từ các dược liệu sẵn có ở Việt Nam.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu chiết suất và tiêu chuẩn hoá sản phẩm trung gian (của các dược liệu: đương quy di thực, diếp cá, trần bì, nghệ). 2. Nghiên cứu điều chế viên nang chứa cao của bốn dược liệu trên với vitamin C. 3. Đánh giá an toàn, hiệu quả điều trị trĩ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy trình chiết xuất và tiêu chuẩn cơ sở của các cao thuốc từ đương quy di thực, diếp cá, trần bì và nghệ. 2. Quy trình bào chế viên nang và tiêu chuẩn cơ sở viên nang. 3. Báo cáo độ an toàn, 4. Báo cáo độ ổn định. 5. Báo cáo hiệu lực điều trị trĩ. 6. Sản phẩm 60000 viên. 	Tuyển chọn
5.	Nghiên cứu xây dựng quy trình bào chế thuốc tiêm từ rễ Đan sâm (<i>Radix salviae miltiorhizae</i> Bunge).	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bào chế dược thuốc tiêm từ rễ Đan sâm tương ứng 1,5 gam dược liệu/ml, thể tích 02ml và 10 ml, có độ ổn định tối thiểu 02 năm. 2. Đánh giá tương đương sinh học của thuốc tiêm bào chế được với 1 thuốc đối chiếu của nước ngoài. 3. Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của chế phẩm. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiêu chuẩn Đan sâm đã được nâng cấp 2. Quy trình sản xuất thuốc tiêm Đan sâm được thẩm định. 3. 9.000 ống thuốc tiêm, truyền Đan sâm mỗi loại 2ml và 10 ml. 4. Tiêu chuẩn chất lượng thuốc tiêm, truyền đan sâm được thẩm định. 5. Báo cáo về tác dụng sinh học của chế phẩm nghiên cứu. 	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
6.	Nghiên cứu bào chế hệ kết dính sinh học của acyclovir để tăng hấp thu thuốc quy đường tiêu hoá.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bào chế được một số hệ kết dính sinh học kiểm soát giải phóng acyclovir. 2. Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và đánh giá độ ổn định của hệ kết dính sinh học của acyclovir. 3. So sánh được sinh khả dụng của hệ kết dính sinh học chứa acyclovir với một dạng đối chiếu tương ứng hoặc qui ước. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Một số hệ kết dính sinh học có chứa acyclovir. 2. Quy trình bào chế viên nén hoặc viên nang có chứa hệ kết dính chứa acyclovir. 3. Tiêu chuẩn cơ sở của hệ kết dính sinh học chứa acyclovir. 4. Báo cáo độ ổn định của hệ kết dính sinh học có chứa acyclovir. 5. Báo cáo kết quả so sánh sinh khả dụng của hệ kết dính acyclovir. 	Tuyển chọn
7.	Nghiên cứu điều chế huyết thanh đa giá kháng <i>Streptococcus pneumonia</i> để chẩn đoán xác định viêm phổi do <i>Streptococcus pneumonia</i> ở quy mô phòng thí nghiệm.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng quy trình điều chế huyết thanh đa giá đặc hiệu kháng <i>S. pneumonia</i> ở quy mô phòng thí nghiệm. 2. Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của huyết thanh đa giá đặc hiệu kháng <i>S. pneumonia</i>. 3. Điều chế được 200 lọ (02ml/lọ) huyết thanh đa giá kháng <i>S. pneumonia</i>. 4. Đánh giá được hiệu lực của huyết thanh. 5. Nghiên cứu được độ ổn định của huyết thanh. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy trình điều chế kháng huyết thanh ở qui mô phòng thí nghiệm. 2. Sản xuất được 200 lọ kháng huyết thanh đa giá kháng <i>S. pneumonia</i> đạt tiêu chuẩn cơ sở và có hiệu lực tương đương huyết thanh của nước ngoài sản xuất. 3. Báo cáo đánh giá hiệu lực của huyết thanh. 4. Báo cáo đánh giá độ ổn định của huyết thanh. 5. Tiêu chuẩn cơ sở của huyết thanh đa giá đặc hiệu kháng <i>S. pneumonia</i>. 	Tuyển chọn
8.	Tiêu chuẩn hóa dược liệu và cao đặc định lăng lá xẻ <i>Polyscias fruticosa (L.)</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu xây dựng được tiêu chuẩn dược liệu. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiêu chuẩn dược liệu định lăng (định tính bằng dầu vân tay hoá học, định lượng được ít nhất hai chất đánh dấu). 	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
	<i>Harm</i> , họ Ngũ gia bì (<i>Araliaceae</i>).	2. Nghiên cứu xây dựng được tiêu chuẩn cao đặc đỉnh lãng lá xẻ <i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms.	2. Tiêu chuẩn cao đỉnh lãng (định tính bằng dầu vân tay hoá học, định lượng được ít nhất hai chất đánh dấu). 3. Từ 0,3 đến 0,5 gam chất đánh dấu mỗi loại (hàm lượng trên 90%). 4. Tiêu chuẩn dược liệu, tiêu chuẩn cao đã được thẩm định.	
9.	Đánh giá thực trạng cung ứng thuốc tại hệ thống bệnh viện công và đề xuất giải pháp.	1. Đánh giá được thực trạng đầu thầu thuốc tại hệ thống bệnh viện công. 2. Đánh giá được danh mục thuốc đã được sử dụng. 3. Đề xuất được giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng thuốc tại hệ thống bệnh viện công.	1. Hồ sơ báo cáo đánh giá thực trạng đầu thầu thuốc tại hệ thống bệnh viện công. 2. Hồ sơ báo cáo phân tích giá thuốc được cung ứng tại hệ thống bệnh viện trên. 3. Hồ sơ báo cáo phân tích được cơ cấu danh mục thuốc đã được sử dụng. 4. Giải pháp nâng cao hiệu quả cung ứng thuốc tại hệ thống bệnh viện công.	Tuyển chọn
10.	Nghiên cứu tác dụng tăng cường đáp ứng miễn dịch và đánh giá hiệu lực của bài thuốc Hồi Xuân Hoàn trên bệnh nhân HIV/AIDS.	1. Đánh giá tác dụng tăng cường đáp ứng miễn dịch trên động vật thí nghiệm. 2. Đánh giá hiệu quả của thuốc trên bệnh nhân HIV/AIDS và tác dụng không mong muốn của thuốc.	1. Báo cáo tác dụng tăng cường đáp ứng miễn dịch trên động vật thí nghiệm. 2. Báo cáo hiệu quả của thuốc trên bệnh nhân HIV/AIDS và tác dụng không mong muốn của thuốc.	Tuyển chọn
11.	Nghiên cứu tác dụng chống viêm, xơ gan trên thực nghiệm của Dứa dại (<i>Pandanus odoratissimus</i>)	1. Khảo sát đánh giá phân bố và trữ lượng của Dứa dại. 2. Nghiên cứu thành phần hoá học của quả dứa dại. Chiết tách, phân lập và xác định cấu trúc một số chất có trong quả dứa dại.	1. Sơ lược về phân bố và đánh giá trữ lượng cây Dứa dại. 2. Báo cáo về thành phần hoá học của quả dứa dại. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc của ít nhất 2 chất để sử dụng làm	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
		3. Nghiên cứu độc tính và tác dụng chống viêm, xơ gan trên thực nghiệm.	chất đánh dấu trong kiểm nghiệm. 3. Quy trình chiết cao (ít nhất 50g) và xây dựng tiêu chuẩn cao chiết. 4. Kết quả thử độ an toàn và tác dụng chống viêm, xơ gan của chao chiết từ quả dứa dại.	
12.	Nghiên cứu tác dụng hỗ trợ điều trị gout của cây Cần tây (<i>Apium graveolens</i> L.), họ Cần (Apiaceae).	1. Nghiên cứu thành phần hoá học của cây Cần Tây (lá và hạt). 2. Xây dựng quy trình chiết xuất, phân lập một số chất làm chuẩn đối chiếu. 3. Thử tác dụng sinh học theo hướng hỗ trợ điều trị gout. 4. Nghiên cứu độ an toàn của sản phẩm. 5. Xây dựng tiêu chuẩn của dược liệu và sản phẩm.	1. Báo cáo về thành phần hóa học của hạt và lá Cần tây. Quy trình chiết xuất và phân lập các chất có hoạt tính sinh học từ Cần tây. Khoảng 5 chất tinh khiết được phân lập và nhận dạng từ cây Cần tây. 2. Báo cáo độc tính cấp (LD ₅₀ nếu có) và độc tính bán trường diễn của dịch chiết Cần tây. 3. Báo cáo về tác dụng ức chế enzyme xanthin oxidase, tác dụng chống viêm, tác dụng tăng cường đào thải acid uric của dịch chiết Cần tây. 4. Tiêu chuẩn kiểm nghiệm nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm của chế phẩm.	
13.	Nghiên cứu tác dụng ức chế một số dòng tế bào ung thư và theo dõi tích lũy alkaloid từ cây trồng loài <i>Stephania dielsiana</i> Y. C. Wu (củ Dòn).	1. Đánh giá tác dụng ức chế một số dòng tế bào ung thư của một số phân đoạn chiết và chất phân lập được từ loài <i>Stephania dielsiana</i> . 2. Đánh giá sự tích lũy của alkaloid ở cây trồng theo thời gian.	1. Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng ức chế một số dòng tế bào ung thư thực nghiệm của một số phân đoạn chiết và một số chất phân lập từ <i>S. dielsiana</i> . 3. Báo cáo sự tích lũy alkaloid ở cây trồng theo thời gian.	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
14.	Nghiên cứu mối liên quan giữa tính đa dạng di truyền với tác dụng hạ đường huyết.	<p>1. Mô tả được sự đa dạng về trình tự AND trong các loài thuộc chi <i>gymnema</i> ở Việt Nam.</p> <p>2. Đánh giá được tác dụng hạ đường huyết in vitro, in vivo của các loài thuộc chi <i>gymnema</i> ở Việt Nam.</p> <p>3. Phân tích được mối liên quan giữa sự đa dạng về di truyền với tác dụng hạ đường huyết của các loài thuộc chi <i>gymnema</i> ở Việt Nam.</p>	<p>1. Báo cáo mô tả sự tương đồng về trình tự AND giữa các mẫu thu hái trong cùng một loài và giữa các loài trong cùng chi <i>gymnema</i>.</p> <p>2. Báo cáo đánh giá tác dụng hạ đường huyết in vitro, in vivo của 4 loài thuộc chi <i>gymnema</i>.</p> <p>3. Báo cáo phân tích mối tương quan về di truyền với tác dụng hạ đường huyết.</p> <p>4. Bộ lưu mẫu nghiên cứu, giống cây trồng, trình tự AND, tiêu bản.</p>	Tuyển chọn
15.	Nghiên cứu quy trình chiết xuất xanthone trong vỏ quả măng cụt (<i>Garcinia mangostana</i> L.) làm nguyên liệu sản xuất thuốc súc miệng phòng chống bệnh sâu răng.	<p>1. Nghiên cứu quy trình chiết xuất trên quy mô pilot các dẫn chất xanthone đạt hiệu suất cao.</p> <p>2. Thử nghiệm tác dụng kháng khuẩn của sản phẩm trên <i>S. mutans</i> và các vi khuẩn răng miệng.</p> <p>3. Sản xuất 01 thuốc súc miệng từ các dẫn chất xanthone.</p>	<p>1. Quy trình chiết xuất hỗn hợp các dẫn chất xanthone từ vỏ quả măng cụt đạt yêu cầu được dụng trên quy mô pilot.</p> <p>2. Ít nhất 100 gam sản phẩm dẫn xuất xanthone kèm theo tiêu chuẩn.</p> <p>3. Kết quả thử nghiệm tính kháng các vi khuẩn gây bệnh răng miệng của sản phẩm xanthone.</p> <p>4. Một chế phẩm thuốc súc miệng (ít nhất 10 lít) chứa các dẫn xuất xanthone có tác dụng phòng chống sâu răng được tiêu chuẩn hoá và kết quả thử nghiệm tính kích ứng niêm mạc miệng.</p>	Tuyển chọn
16.	Nghiên cứu chế phẩm hỗ trợ điều trị trầm cảm từ cây Ban di thực	<p>1. Nghiên cứu quy trình chiết xuất và bào chế chế phẩm quy mô pilot.</p>	<p>1. Quy trình chiết xuất bán thành phẩm và bào chế qui mô pilot.</p>	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
	(<i>Hypericum perforatum</i> L.).	<p>2. Nghiên cứu đánh giá độ an toàn.</p> <p>3. nghiên cứu đánh giá tác dụng chống trầm cảm.</p> <p>Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm.</p>	<p>2. Quy trình bào quản bán thành phẩm và dạng bào chế</p> <p>3. Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng dược lý trên các mô hình gây trầm cảm.</p> <p>4. Báo cáo đánh giá độ an toàn của sản phẩm.</p> <p>5. Tiêu chuẩn nguyên liệu, bán thành phẩm và dạng bào chế.</p> <p>6. Báo cáo kết quả theo dõi độ ổn định của dạng bào chế.</p> <p>7. Báo cáo đánh giá tác dụng trên người tình nguyện.</p>	
17.	Nghiên cứu chọn giống cây Nghệ (<i>Curcuma longa</i> L.) cho năng suất và hàm lượng hoạt chất cao.	<p>1. Chọn được giống Nghệ vàng có ở Việt Nam có hàm lượng hoạt chất cao (curcumin và tinh dầu).</p> <p>2. Nhân giống và xây dựng quy trình chọn giống cây Nghệ vàng.</p> <p>3. Xây dựng tiêu chuẩn cho giống cây và dược liệu.</p>	<p>1. Quy trình chọn giống cây Nghệ vàng.</p> <p>2. Tiêu chuẩn củ giống nghệ vàng.</p> <p>3. Sản xuất được 1000 kg giống Nghệ vàng hàm lượng hoạt chất cao, đạt tiêu chuẩn.</p>	Tuyển chọn
18.	Nghiên cứu bệnh hại trên 10 cây thuốc được sản xuất lớn ở Việt Nam.	<p>1. Khảo sát mô tả bệnh hại trên 10 cây thuốc được sản xuất trên qui mô lớn ở Việt Nam.</p> <p>2. Xây dựng qui trình phòng trừ bệnh hại trên các cây thuốc được nghiên cứu.</p> <p>3. Kiểm định tồn dư thuốc bảo vệ thực vật ở 10 cây thuốc được nghiên cứu.</p>	<p>1. Báo cáo kết quả phân lập và xác định tên khoa học của các bệnh trên cây thuốc và có mẫu bệnh kèm theo.</p> <p>2. Quy trình phòng và trừ các bệnh hại và quy trình trừ bệnh theo tiêu chí GAP.</p> <p>3. Báo cáo kết quả đánh giá mức độ tồn dư chất bảo vệ thực vật trong dược liệu.</p>	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
19.	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm hỗ trợ điều trị tiểu đường từ cây Dây thìa canh lá to (<i>Gymnema latifolium</i>).	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu chiết xuất cao bán thành phẩm từ lá Dây thìa canh lá to. 2. Nghiên cứu quy trình bào chế sản xuất viên nang từ cao bán thành phẩm, đánh giá độ ổn định của viên nang. 3. Xây dựng tiêu chuẩn của dược liệu, bán thành phẩm, thành phẩm. 4. Nghiên cứu độ an toàn và tác dụng hỗ trợ điều trị đái tháo đường của sản phẩm. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy trình chiết xuất bán thành phẩm quy mô pilot và 2 đến 3 chất chuẩn đối chiếu. 2. Quy trình sản xuất chế phẩm ở quy mô pilot và sản xuất được 20000 viên chế phẩm. 3. Tiêu chuẩn dược liệu, bán thành phẩm, thành phẩm. 4. Báo cáo độ an toàn và tác dụng dược lý của sản phẩm. 	Tuyển chọn

Tổng số: 19 đề tài tuyển chọn